TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Số: 04/2020/QĐST–VDS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** *Thái Nguyên, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần giải quyết Việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Bích Hiền – Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh H2uyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-VDS ngày 21 tháng 5 năm 2020, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2020/QĐST-VDS ngày 15 tháng 10 năm 2020.

1.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị H, sinh năm 1996 (có mặt tại phiên họp)

HKTT: Xóm N, xã LS, TPTN, tỉnh TN

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Lưu Xuân H2, sinh năm 1987 (vắng mặt tại phiên họp)

Nơi cư trú cuối cùng: tổ X (nay tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN;

2.2 Ông Lưu Văn H1, sinh năm 1963; (vắng mặt tại phiên họp)

2.3 Bà Lã Thị B, sinh năm 1965 (vắng mặt tại phiên họp)

Cùng HKTT: Tổ Y, phường CH, TPTN, tỉnh TN

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu về việc tuyên bố một người mất tích và các lời khai tiếp theo chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Lưu Xuân H2, sinh năm 1987, có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng là tổ X (nay tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN được tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị và anh H2 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CH, thành phố Thái Nguyên vào ngày 13/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ X (nay tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN, trong quá trình chung

sống giữa chị và anh H2 không có con, không có tài sản và cũng không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 01/2018 anh Lưu Xuân H2 đã bỏ nhà đi cho đến nay, chị và bố mẹ anh H2 cũng không rõ tung tích anh H2 ở đâu, còn sống hay đã chết, từ khi anh H2 bỏ đi đến nay đã hơn 2 năm do đó chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên bố anh Lưu Xuân H2 mất tích theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự theo quy định tại các Điều 361, 365, 366 và Điều 369; Người yêu cầu chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Biều 68 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H về việc tuyên bố anh Lưu Xuân H2 mất tích. Về lệ phí áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trần Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo đơn yêu cầu của chị Trần Thị H đối với anh Lưu Xuân H2, sinh năm 1987, Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: tổ X (nay tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị H và anh Lưu Xuân H2 có đăng ký kết hôn tại UBND phường CH, thành phố Thái Nguyên vào ngày 13/7/2016. Sau khi kết hôn chị H, anh H2 sinh sống cùng với bố mẹ anh H2, đến tháng 01/2018 chị H không biết anh H2 đi đâu, làm gì nên chị H có thông báo tới chính quyền địa phương nhưng đến nay không có kết quả, chị H không rõ tung tích và cũng không có thông tin gì về việc anh H2 còn sống hay đã chết, chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên bố anh Lưu Xuân H2, sinh năm 1987, nơi cư trú cuối cùng tổ X (nay tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN mất tích.

[3] Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ: Tại Biên bản xác minh ngày 26/5/2020 tổ trưởng tổ X và đại diện Công an phường CH xác định: Anh Lưu Xuân H2, sinh năm 1987, nơi cư trú tổ X (nay tổ Y), phường

CH, TPTN, tỉnh TN kết hôn với chị Trần Thị H và chung sống tại nhà ông Lưu Văn H1 và bà Lã Thị B, vợ chồng không có con chung. Tháng 01/2018 anh H2 đã đi khỏi địa phương từ đó không trở về, đến nay địa phương không biết tung tích, gia đình ông H1, bà B có báo chính quyền địa phương tuy nhiên đến nay anh H2 cũng chưa thực hiện việc chuyển khẩu hay cắt khẩu hoặc xin tạm trú tạm vắng đến địa phương khác. Bà Lã Thị B và ông Lưu Văn H1 là bố mẹ anh Lưu Xuân H2 xác định: anh H2 bỏ nhà đi từ tháng 01/2018, từ khi đi đến nay anh H2 không liên lạc với gia đình, gia đình không biết anh H2 hiện đang ở đâu, còn sống hay đã chết, gia đình đã tìm kiếm anh H2 nhưng không có kết quả. Trong quá trình chung sống ông bà không thấy giữa chị H và anh H2 có mâu thuẫn gì, giữa anh H2 và chị H không có con chung, không có tài sản chung cũng như nợ chung gì.

[4] Ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Lưu Xuân H2. Quyết định trên đã được đăng trên báo Công lý ba số liên tiếp là 47, 48, 49+50 ra các ngày 10,12 và 17 tháng 6 năm 2020; phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam từ ngày 05/06/2020 đến ngày 07/6/2020; ngoài ra còn đăng thông báo tại Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên từ ngày 09/6/2020, đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Lưu Xuân H2.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định " Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích…". Như vậy có căn cứ xác định anh H2 đã đi khỏi địa phương từ tháng 01/2018 đến nay là hơn 02 năm, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh H2 còn sống hay đã chết. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H tuyên bố anh Lưu Xuân H2 mất tích là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án chị Trần Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tại phiên họp là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Trần Thị H về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Lưu Xuân H2.

2. Tuyên bố anh Lưu Xuân H2, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tổ X (nay tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN mất tích.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003031 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Ông Lưu Văn H1, Bà Lã Thị B và anh Lưu Xuân H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- UBND phường CH, TPTN;
- Lưu HS.

Chu Thị Bích Hiền